

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI, KHO BÃI, BƯU CHÍNH, CHUYỂN PHÁT

### Năm 2013

*(Áp dụng cho các doanh nghiệp có hoạt động vận tải, kho bãi, bưu chính, chuyển phát)*

Tên doanh nghiệp: .....

*(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)*

#### I. Vận tải hành khách

Ngành đường	Doanh thu thuần (Triệu đồng)	Tổng số		Tr.đó: Ngoài nước		Phương tiện VT có tại 31/12/2013		
		Vận chuyển (1000Hk)	Luân chuyển (1000Hk.Km)	Vận chuyển (1000Hk)	Luân chuyển (1000Hk.Km)	Loại phương tiện	Số lượng (Chiếc)	Tổng trọng tải (Chở)
A	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Đường sắt						Toa tàu		
2. Đường bộ						x	x	x
2.1. Vận tải bằng xe buýt						Ô tô		
2.2. Vận tải bằng xe taxi						Ô tô		
2.3. Vận tải bằng xe khách						Ô tô		
- Ô tô từ 9 chỗ ngồi trở lên						Ô tô		
- Ô tô dưới 9 chỗ ngồi						Ô tô		
3. Ven biển và viễn dương						Tàu thủy		
4. Đường thủy nội địa						Tàu thủy		
5. Vận tải hàng không						Tàu bay		

#### II. Vận tải hàng hóa

Ngành đường	Doanh thu thuần (Triệu đồng)	Tổng số		Tr.đó: Ngoài nước		Phương tiện VT có tại 31/12/2013		
		Vận chuyển (1000Tấn)	Luân chuyển (1000T.Km)	Vận chuyển (1000Tấn)	Luân chuyển (1000T.Km)	Loại phương tiện	Số lượng (Chiếc)	Tổng trọng tải (Tấn)
A	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Đường sắt						Toa tàu		
2. Đường bộ						Ô tô		
3. Ven biển và viễn dương						Tàu thủy		
- Tàu chở hàng						Tàu thủy		
- Tàu chở dầu						Tàu thủy		
4. Đường thủy nội địa						Tàu thủy		
5. Vận tải hàng không						Tàu bay		

**III. Kho bãi, lưu giữ hàng hóa và hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải**

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số	Chia ra:		
			Kho ngoại quan	Kho đông lạnh	Kho khác
A	B	1	2	3	4
<b>A. Kho bãi</b>					
1. Số lượng kho có tại 31/12/2013	Kho				
2. Tổng diện tích kho dùng cho kinh doanh có tại 31/12/2013	m <sup>2</sup>				
3. Doanh thu thuần dịch vụ kho bãi	Tr.đ				
<b>B. Doanh thu thuần dịch vụ hỗ trợ cho vận tải khác</b>	Tr.đ		x	x	x

**IV. Hoạt động bốc xếp**

Ngành đường	Doanh thu thuần (Triệu đồng)	Hàng hóa bốc xếp thông qua				Phương tiện bốc xếp có tại 31/12/2013		
		Tổng số hàng bốc xếp (1000TTQ)	Bốc xếp hàng xuất khẩu (1000TTQ)	Bốc xếp hàng nhập khẩu (1000TTQ)	Bốc xếp hàng nội địa (1000TTQ)	Loại phương tiện	Số lượng (Chiếc)	Tổng công suất (Tấn)
A	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Đường sắt						Xe nâng		
2. Đường bộ						Xe nâng		
3. Cảng biển						Cần cẩu		
4. Cảng sông						Cần cẩu		
5. Cảng hàng không						Xe nâng		

**V. Hoạt động bưu chính, chuyển phát**

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số	Chia ra		
			Đi trong nước	Đi quốc tế	Quốc tế đến
A	B	1	2	3	4
<b>I. Doanh thu</b>	Triệu đồng				
1. Dịch vụ bưu chính	"				
2. Dịch vụ chuyển phát	"				
<b>II. Sản lượng</b>					
1. Bưu phẩm	Kg				
2. Bưu kiện	Kg				
3. Số thư chuyển tiền, điện chuyển tiền	1000 phiếu				
4. Tổng số báo chí phát hành qua bưu điện	1000 tờ, cuốn				

## **Phiếu số 1A.5/ĐTDN-VTKB**

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI, KHO BÃI, BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG**

#### **Câu 1. Vận tải hành khách**

Tổng doanh thu thuần bao gồm doanh thu thuần các hoạt động vận tải theo các phương thức vận tải: Đường bộ, đường sắt, đường ống, đường biển, đường thủy nội địa và các đường hàng không.

Tổng doanh thu thuần được yêu cầu chi tiết theo từng loại dịch vụ mà doanh nghiệp thực hiện theo các dòng và cột tương ứng trong biểu

Căn cứ để tính khối lượng hành khách vận chuyển là số lượng vé bán ra, kể cả số vé miễn giảm cước. Khối lượng hành khách luân chuyển là tích của khối lượng hành khách vận chuyển với cự ly vận chuyển thực tế. Cự ly vận chuyển thực tế là quãng đường làm căn cứ để tính giá vé đã được cơ quan có thẩm quyền công bố.

Vận chuyển ngoài nước gồm vận chuyển từ trong nước ra nước ngoài, từ nước ngoài vào trong nước và vận chuyển giữa các nước ngoài.

#### **Câu 2. Vận tải hàng hóa**

Tổng doanh thu thuần cũng bao gồm cả doanh thu thuần các hoạt động phụ do đơn vị vận tải thực hiện nhưng không đủ cơ sở thông tin bóc tách để đưa vào ngành sản xuất dịch vụ thích hợp khác.

Các đơn vị vận tải có bán hàng cần phải tách trị giá vốn hàng hóa, lợi nhuận thương mại ra khỏi kết quả hoạt động vận tải hàng hóa (VD trường hợp bán vật liệu xây dựng tại chân công trình, không được tính trị giá phân vật liệu xây dựng,..)

#### **Câu 3. Hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ cho vận tải khác**

Doanh thu thuần bao gồm: Cho thuê phương tiện vận tải hoặc phương tiện bốc xếp hàng hoá có kèm theo người điều khiển, dịch vụ bến bãi, đại lý vận tải, hoa tiêu, tín hiệu dẫn dắt tàu bè (đối với vận tải thủy); dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ hoạt động cho thuê kho bãi thuộc dịch vụ kinh doanh bất động sản).

#### **Câu 4. Bốc xếp cảng biển (Hàng hóa thông qua cảng)**

Tổng số hàng hoá thông qua cảng bao gồm: hàng xuất khẩu, nhập khẩu, xuất nội, nhập nội, hàng nước ngoài quá cảnh.

Không tính vào khối lượng hàng hoá thông qua cảng những khối lượng sau đây:

- Khối lượng hàng hoá do cảng bốc xếp nhưng ở ngoài phạm vi cảng.
- Khối lượng hàng hoá lỏng qua cảng như nước ngọt, nhiên liệu cho tàu.
- Khối lượng hàng hoá tổn thất trong quá trình bốc xếp ở cảng.

*Trường hợp cảng biển làm nhiệm vụ tiếp nhận hàng hoá vận chuyển bằng phương thức tàu Lash thì:*

- Tàu Lash (tàu mẹ) vào phạm vi quản lý của cảng biển, được cảng làm thủ tục giao nhận với tàu Lash (tàu mẹ) để lai dắt sà lan Lash vào cầu tàu bốc dỡ, hoặc bàn giao cho phương tiện vận tải đường sông, đường biển, biên pha sông để kéo ra khỏi phạm vi quản lý của cảng thì cảng đó được tính sản lượng hàng Lash vào sản lượng hàng hoá thông qua cảng (mục nhập khẩu).

- Ngược lại, cảng tiếp nhận hàng Lash của các phương tiện vận tải sông, biển, biên pha sông đưa tới phạm vi cảng quản lý để cảng tiếp tục làm thủ tục giao nhận với tàu Lass (tàu mẹ) trong phạm vi cảng quản lý, thì cảng đó được tính sản lượng hàng hoá thông qua cảng (mục xuất khẩu).

- Hàng Lash được vận chuyển từ cảng biển này đến cảng biển, cảng sông khác trong nước do phương tiện đường thủy vận chuyển thì các cảng biển, cảng sông này được tính sản lượng vào hàng thông qua cảng biển, cảng sông (mục hàng hoá xuất nội, nhập nội).

#### **Phương tiện vận tải có đến 31/12/2013:**

Ghi số lượng phương tiện có đến 31/12/2013 của doanh nghiệp đang tham gia hoạt động kinh doanh vận tải, không kể những phương tiện phải ngừng hoạt động trên 2/3 thời gian trong năm vì lý do kỹ thuật, pháp lý...: đưa vào xưởng sửa chữa, xe bị tạm giữ... và xe chờ thanh lý

Phương tiện vận tải có đến 31/12/2013 được chi theo :

- Loại hình vận tải của phương tiện: Phương tiện hành khách, Phương tiện hàng hóa
- Ngành đường: bao gồm các loại phương tiện của các ngành đường : đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường không. Doanh nghiệp ghi số liệu tương ứng với phương tiện hoạt động của mình
- Với mỗi loại phương tiện của loại hình vận tải, theo các ngành đường có đơn vị tính phù hợp. Về số lượng

tính theo đầu phương tiện (đơn vị là chiếc), cộng dồn trọng tải của phương tiện cùng loại để có được tổng trọng tải phương tiện cùng loại (đơn vị tính với hành khách là số chỗ, với hàng hóa là số tấn).

#### **Nguồn số liệu:**

- *Chỉ tiêu sản lượng:*

+ Đối với đơn vị vận tải hành khách căn cứ vào số lượng vé bán ra

+ Đối với đơn vị vận tải căn cứ vào các chứng từ như giấy gửi hàng, giấy vận chuyển, biên bản giao nhận hàng hoá và các chứng từ hợp đồng khác của chủ hàng có liên quan.

+ Đối với đơn vị bốc xếp căn cứ vào các chứng từ như giấy kiểm nhận hàng hoá với tàu, các giấy vận chuyển, các biên bản kết toán hàng hoá với tàu, các chứng từ về quản lý kho bãi, các phiếu bốc xếp.

+ Đối với đơn vị đại lý vận tải, đơn vị dịch vụ căn cứ vào các chứng từ hoá đơn, hợp đồng giữa đơn vị và khách hàng, các sổ sách, báo cáo thanh quyết toán của đơn vị.

- *Chỉ tiêu doanh thu:*

+ Báo cáo chính thức năm: Lấy doanh thu trong báo cáo „Kết quả hoạt động kinh doanh“, hoặc lấy lũy kế số phát sinh bên có của tài khoản doanh thu bán hàng và doanh thu bán hàng nội bộ trong kỳ báo cáo.

#### **Câu 5. Hoạt động bưu chính, chuyển phát**

Doanh thu của hoạt động bưu chính, chuyển phát: Là tổng số tiền đã và sẽ thu về do việc cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát trong nước và quốc tế cho khách hàng của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo.

*Dịch vụ bưu chính bao gồm:* Dịch vụ nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước và quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện bằng dịch vụ bưu chính qua mạng lưới bưu điện (*không bao gồm dịch vụ chuyển tiền bưu điện, tiết kiệm bưu điện*).

- *Dịch vụ chuyển phát bao gồm:* Dịch vụ nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước và quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện của các doanh nghiệp không hoạt động theo giao ước dịch vụ chung; dịch vụ này cũng bao gồm cả dịch vụ giao hàng tận nhà.

#### **Sản lượng**

- Bưu phẩm: là số lượng bưu phẩm thường các loại, bưu phẩm phát trong ngày, bưu phẩm chuyển phát nhanh có tính cước được chuyển đi trong nước và quốc tế. Không bao gồm: các bưu phẩm không phải trả cước như bưu phẩm nghiệp vụ (được gửi và nhận giữa các đơn vị bưu chính, viễn thông với nhau).

- Bưu kiện: là số lượng bưu kiện thường, bưu kiện chuyển phát nhanh có tính cước được chuyển đi trong nước và quốc tế. Không bao gồm: các bưu kiện không phải trả cước như bưu kiện nghiệp vụ được gửi và nhận giữa các đơn vị bưu chính, viễn thông với nhau.

- Số thư chuyển tiền, điện chuyển tiền: là số lượng thư, điện chuyển tiền trong nước và quốc tế qua bưu điện.

- Tổng số báo chí phát hành qua bưu điện: là tổng số lượng các loại báo, tạp chí trung ương, ngành, địa phương, báo, tạp chí nhập khẩu được phát hành trong nước và quốc tế qua bưu điện.